

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ JÚT  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-ST

Ngày 04-9-2020

*“V/v Tranh chấp hợp đồng  
mua bán”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lộc Thị Vinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Hòa

2. Bà Phạm Thị Thơm

*- Thư ký phiên tòa:* ông Phạm Văn Thử - Thư ký Tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hữu Ái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/9/2020 tại Phòng xử án Dân sự Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2020/TLST-DS ngày 04/5/2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-DS ngày 23/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2020/QĐST-DS ngày 14/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân T

Địa chỉ: Số B Thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị M

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt

- Bị đơn: Ông Đặng Tồn D và bà Hoàng Mùi M

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày: Gia đình ông T và ông Đặng Tồn D, bà Hoàng Mùi M quen biết nhau do có quan hệ mua bán (ông T bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư nông nghiệp tại xã Đ) nên có cho vợ chồng ông Đặng Tồn D, bà Hoàng Mùi M nợ tiền hàng nhiều lần. Đến ngày 30/10/2019 tại nhà ông D, bà M (địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông) chúng tôi đã chốt công nợ với số tiền 45.529.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn đồng), không thỏa thuận lãi suất và thỏa thuận chậm nhất đến ngày 30/12/2019 ông D, bà M sẽ trả hết số tiền trên.

Đến hạn, mặc dù ông T đã đòi nhiều lần nhưng ông D, bà M vẫn không trả được đồng nào. Khi khởi kiện ông T có yêu cầu Tòa án buộc ông D, bà M phải trả số tiền 45.529.000 đồng nhưng đến ngày 10/5/2020 bà M có đến trả được 12.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Đặng Tồn D và bà Hoàng Mùi M trả lại cho ông T số tiền còn nợ là 33.529.000 đồng (Ba mươi ba triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn đồng)

Bị đơn ông Đặng Tồn D, bà Hoàng Mùi M: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, trong thông báo nêu rõ việc ông T khởi kiện đòi bà ông D, bà M phải trả lại 45.529.000 đồng còn nợ. Tòa án đã nhiều lần gửi, giao giấy triệu tập, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do nên vụ án không hòa giải được.

Ngày 23/7/2020 Tòa đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, phiên tòa mở vào ngày 14/8/2020, ông D, bà M vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Phiên tòa được mở lại vào ngày 04/9/2020 bị đơn vẫn vắng mặt. Toàn bộ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đều được tổng đạt hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 02, nên HĐXX xét xử vắng mặt ông D, bà M là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Đặng Tồn D, bà Hoàng Mùi M phải trả cho ông Nguyễn Xuân T số tiền 33.529.000đ (Ba mươi ba triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng); đề nghị chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện và đình chỉ xét xử đối với số tiền 12.000.000 đồng mà ông D, bà M đã trả cho nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng:

- Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nguyễn Xuân T khởi kiện yêu cầu ông D, bà M có địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông trả số tiền 45.529.000đ còn nợ tiền mua vật tư nông nghiệp, phân bón. Vì vậy, quan hệ pháp luật là

“*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về thời hạn giải quyết vụ án, căn cứ mở phiên tòa: Vụ án được thụ lý ngày 04/5/2020, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án được giải quyết trong hạn luật định.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh: ông D, bà M có đăng ký HKTT và sinh sống tại: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Tòa án giao thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng ông D, bà M vẫn vắng mặt. Điều này thể hiện việc ông D, bà M đã biết việc ông T khởi kiện nhưng vẫn cố tình vắng mặt, thể hiện việc ông D, bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ và tự tước bỏ quyền tham gia tố tụng của mình, ông D, bà M phải chịu hậu quả về việc không chứng minh để tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vụ án không tiến hành hòa giải được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

[2]. Về nội dung: Việc mua bán hàng hóa giữa ông T với ông D, bà M là hoàn toàn có thật, điều đó được thể hiện qua Giấy nhận nợ đề ngày 30/10/2019; Biên bản xác nhận công nợ đề ngày 30/10/2019 mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ bản gốc có chữ ký của ông D, bà M. Xét hợp đồng mua bán được xác lập giữa ông T với ông D, bà M qua Giấy nhận nợ đề ngày 30/10/2019; Biên bản xác nhận công nợ đề ngày 30/10/2019 có nội dung: nợ số tiền 45.529.000, không tính lãi, thời hạn trả nợ 30/12/2019; xét nội dung của Giấy xác nhận công nợ và Giấy nhận nợ: thỏa thuận nhận nợ hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại Điều 430 BLDS 2015 quy định:

“ *Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán*”

Đến thời hạn trả nợ nhưng ông D, bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên đã vi phạm thời hạn trả nợ.

Tại khoản 1 khoản 3 Điều 440 của Bộ luật dân sự 2015 quy định:

Điều 440: Nghĩa vụ trả nợ:

“1. *Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.*

2.....

3.*Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này.*”

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông T là có cơ sở: buộc ông Đặng Tồn D và bà Hoàng Mùi M phải trả cho ông Nguyễn Xuân T số tiền gốc là 33.529.000đ (Ba mươi ba triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Chấp nhận nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 12.000.000 đồng ông D bà M đã trả cho ông T vào ngày 10/5/2020, đình chỉ xét xử đối với 12.000.000 đồng tiền nợ gốc.

[2]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 33.529.000 đồng (Ba mươi ba triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng) là: 33.529.000đ x 5% = 1.676.000 (Một triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 1.676.000 đồng.

Hoàn trả nguyên đơn số tiền 1.138.000đ (Một triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000704 ngày 28/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 235; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 119, Điều 357, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T.

1. Buộc ông Đặng Tồn D và bà Hoàng Mùi M phải trả ông Nguyễn Xuân T số tiền 33.529.000 đồng (Ba mươi ba triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật ông Đặng Tồn D và bà Hoàng Mùi M không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, ông Nguyễn Xuân T có quyền yêu cầu thi hành án. Từ khi có đơn yêu cầu thi hành án thì áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

2. Đình chỉ xét xử đối với số tiền nợ gốc 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

3. Về án phí: Buộc ông Đặng Tồn D và bà Hoàng Mùi M phải nộp 1.676.000 (Một triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Nguyễn Xuân T số tiền 1.138.000đ (Một triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000704 ngày 28/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký và đóng dấu)**

**Lộc Thị Vinh**